

VC  
- Bưu  
- (ch) chi uel  
- Ty hinh cap doi co to

Trinh C. Hing - GĐ H -  
11/5/2011 VP nqud

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

11/5/11 Số: 12 /2011/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 5 năm 2011

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH XÃ HỘI  
TP. ĐÀ NẴNG  
Số: H.22  
Ngày: 11.5.2011  
**ĐẾN**  
Chuyển: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức chi trợ cấp đối với**

**người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện  
tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức chi trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng (theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện được trích từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2008 của UBND thành phố Đà Nẵng về Quy định mức chi trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm GD-DN 05-06 thành phố Đà Nẵng.

**Điều 4.** Đối tượng đang hưởng chế độ tiền ăn theo Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2008 của UBND thành phố Đà Nẵng được chuyển sang hưởng chế độ tiền ăn quy định tại Quyết định này kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2011.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐ-TBXH; Bộ Tài chính;
- TVTU, TT HĐND thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- UBND các quận, huyện;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Lưu: VTLT, VX, NCPC, KTTH.

150

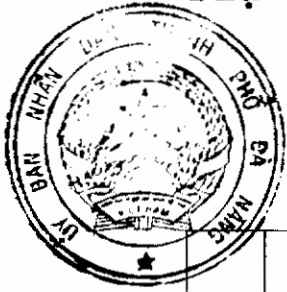
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Minh**

**Phụ lục:**

**Chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm GD-DN 05 - 06**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số...12.../2011/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2011 của UBND thành phố Đà Nẵng)*



TT	Nội dung	Định mức chi (Mức tối đa)	Thời gian thực hiện
1	Tiền ăn đối với người nghiện ma túy (*)	600.000đ/ người/ tháng	12 tháng
2	Tiền ăn đối với người bán dâm (*)	600.000đ/ người/ tháng	09 tháng
3	Tiền ăn đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động; người bán dâm, người nghiện ma túy chưa thành niên	600.000đ/ người/ tháng	Trong thời gian chấp hành Quyết định
4	Tiền ăn đối với người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm	20.000đ/ người/ngày	Tối đa không quá 15 ngày
5	Tiền điều trị đối với người nghiện ma túy được trợ cấp thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác	400.000đ/ người	Cho 1 lần chấp hành Quyết định
6	Tiền điều trị đối với những người bán dâm được trợ cấp thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác	200.000đ/ người	
7	Trường hợp người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy thì được cấp thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện	550.000đ/ người	
8	Tiền mua sắm vật dụng cá nhân (chăn, màn, chiếu, gối,...)	300.000đ/ người/năm	Hoặc cho 1 lần chấp hành Quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành Quyết định
9	Tiền trang cấp quần áo, dép (02 bộ quần áo, 01 áo ấm và 01 đôi dép)	350.000đ/ người/năm	
10	Tiền hoạt động văn thể mỹ	50.000đ/ người/năm	định dưới 1 năm

11	Tiền hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu	1.000.000đ/ người	
12	Tiền hỗ trợ mai táng cho người nghiện ma tuý, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện chết mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động	3.000.000đ/ người	
13	Đối với người nghiện ma tuý, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS khi mắc các bệnh nhiễm trùng cơ hội được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng và các khoản chi hỗ trợ khác	250.000đ/ người/năm	
14	Tiền vệ sinh cá nhân của phụ nữ	20.000đ/ người/tháng	
15	Tiền học nghề: Người nghiện ma tuý, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 được học nghề miễn phí do Trung tâm tổ chức. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Sở từ nguồn ngân sách thành phố hằng năm. Định mức chi dạy nghề miễn phí được áp dụng theo chính sách hỗ trợ học nghề trình độ sơ cấp đối với người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.		

Ghi chú: (\*) Đối với đối tượng 1 và 2, ngân sách thành phố hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng cai nghiện ma tuý là 12 tháng, đối tượng mại dâm là 09 tháng. Thời gian chấp hành quyết định còn lại (nếu có) ngân sách thành phố sẽ chi ứng trước cho đối tượng. Đối tượng và thân nhân, gia đình đối tượng phải có trách nhiệm đóng góp tiền ăn theo quy định. Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 có trách nhiệm đôn đốc, quản lý, thu nộp các khoản đóng góp của đối tượng và gia đình đối tượng vào ngân sách thành phố theo quy định.

-----